Ngày dạy:

Ngày soạn: 21/10/16

**Tiết 13 THỰC HÀNH**

**SỰ PHÂN BỐ CÁC LỤC ĐỊA VÀ ĐẠI DƯƠNG TRÊN BỀ MẶT**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài thực hành:

**1. Kiến thức:**

**-** Học sinh biết sự phân bố lục địa và đại dương trên bề mặt Trái Đất và ở 2 nửa cầu.

**2. Kĩ năng:**

**-** Biết tên, xác định đúng vị trí của 6 lục địa và 4 đại dương trên quả Địa Cầu hoặc trên bản đồ thế giới.

**3. Thái độ:**

**-** Có hứng thú học tập môn địa lí.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.** **Giáo** **viên**: Quả Địa Cầu hoặc bản đồ thế giới.

**2.** **Học** **sinh**: Đọc trước bài, trả lời câu hỏi in nghiêng.

**III. TIẾN TRÌNH BÀI GIẢNG**

**1. Ổn định lớp**

**2.Bài cũ:**

* Câu 1: Cấu tạo bên trong Trái Đất gồm mấy lớp? Nêu đặc điểm của các lớp?
* Câu 2: Hãy trình bày đặc điểm của lớp Vỏ Trái Đất? Làm bài tập 3 trang 33.

**3. Bài mới:**

\* Vào bài:

Trong lớp vỏ Trái Đất có các lục địa và đại dương diện tích là 510 triệu km2 .Trong đó bộ phận đất nổi chiếm 29% (149 triệu km2), đại dương 71% (361 triệu km2). Vậy phần lớn các lục địa tập trung ở đâu, đại dương tập trung ở đâu? Trên Trái Đất có mấy đại dương, lục địa? Tìm hiểu bài ngày hôm nay …

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | | | **Ghi bảng** | | | |
| GV : Giới thiệu về lớp vỏ Trái Đất, các lục địa và đại dương có tổng cộng bằng 510.000.000 km2­­­­­  Gv: Quan sát H.28 cho biết:  Tỉ lệ diện tích lục địa và diện tích đại dương ở 2 nửa cầu Bắc và Nam?  Hs: Trả lời.   * Nửa cầu Bắc: 39,4 % lục địa. 60,6 % đại dương 🡪 “lục bán cầu” * Nửa cầu Nam: 19% lục địa, 81% đại dương 🡪 “thủy bán cầu   Gv: Quan sát bản đồ thế giới: Cho biết Trái Đất có những lục địa, châu lục nào?  Hs: Trả lời  Gv: Em hiểu thế nào là “lục địa”? So sánh giữa lục địa và “châu lục”?  *Hs: “Lục địa” là 1 khái niệm về tự nhiên, chỉ tính phần đất liền xung quanh có đại dương bao bọc mà không kể các đảo xung quanh.*  *Châu lục: bộ phận của thế giới bao gồm nhiều quốc gia nằm trên các lục địa và các đảo phụ thuộc. Đại lục là một khái niệm về tự nhiên còn châu lục là một khái niệm về chính trị-lịch sử.*  Gv : Dựa vào bản đồ thế giới :  Xác định các lục địa trên thế giới ?  *Hs : Lên bảng xác định.*  Gv : Hoàn thành bảng sau : | | | ***1. Bài tập 1: Sự phân bố lục địa và đại dương***   * + Khoảng 2/3 diện tích bề mặt Trái Đất là đại dương và 1/3 là lục địa.   + Lục địa phân bố chủ yếu ở nửa cầu Bắc, còn đại dương phân bố chủ yếu ở nửa cầu Nam .     ***2 Bài tập 2: Vị trí và diện tích các lục địa trên thế giới*** | | | |
| Lục địa | Diện tích  (triệu km2) | Vị trí thuộc Bắc bán cầu | | | Vị trí thuộc Nam bán cầu | Cả 2 bán cầu |
| 1.Á – Âu | 50.7 | X | | |  |  |
| 2. Phi | 29.2 |  | | |  | X |
| 3. Bắc Mĩ | 20.3 | X | | |  |  |
| 4. Nam Mĩ | 18.1 |  | | |  | X |
| 5. Nam Cực | 13.9 |  | | |  | X |
| 6. Ôxtraylia | 7.6 |  | | |  | X |
| Gv: Qua bảng trên cho biết lục địa nào có diện tích lớn nhất, nhỏ nhất, nằm ở bán cầu nào?  *Hs: Lớn nhất: lục địa Á – Âu: Bắc bán cầu.*  *Nhỏ nhất: lục địa Ôxtrâylia Nam bán cầu*.  Gv: Nhắc Hs bài tập 3 giảm tải, về nhà đọc thêm.  Gv: Dựa vào bảng trang 35 trả lời:  Nếu diện tích bề mặt Trái Đất là 510 triệu km2 thì diện tích bề mặt đại dương chiếm bao nhiêu %?  *Hs: Trả lời*  Gv: Xác định tên, vị trí của 4 đại dương trên thế giới?  *Hs: Lên bảng xác định*  Gv: Đại dương nào có diện tích lớn nhất, nhỏ nhất?  Gv: Trên bản đồ thế giới các đại dương có thông với nhau không? Con người đã làm gì để nối các đại dương trong giao thông đường biển?  *Hs: … kênh đào Panama, Xuyê …* | | | | * Trên Trái Đất có 6 lục địa . * Lục địa lớn nhất là lục địa Á-Âu * Lục địa nhỏ nhất là lục địa Ôxtrâylia   ***3. Bài tập 4: Các đại dương trên Trái Đất***  - Diện bề mặt các đại dương 361 triệu km2 chiếm 71% bề mặt Trái Đất.  - 4 đại dương trên thế giới: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương.  - Lớn nhất: Thái Bình Dương: 179.6 triệu km2  - Nhỏ nhất: Bắc Băng Dương: 13.1 triệu km2 | | |

**3 Củng cố**

Trò chơi: Cách chơi: Mỗi lần chơi có 2 học sinh:

a. Học sinh A: Đọc tên lục địa, đại dương, châu lục.

B: Nhanh tay chỉ vị trí và giới hạn lục địa, đại dương đó trên bản đồ (chơi hỏng thay học sinh khác)

b. Học sinh A: Xác định vị trí, giới hạn châu lục, lục địa hay đại dương. Hỏi đây là đại dương, lục địa hay châu lục nào?

Học sinh B: Phải trả lời ngay nếu trả lời hỏng thì học sinh khác lên thay.

**4 Dặn dò**

a. Hoàn thành bài thực hành.Làm vở bài tập bài 11.

b. Chuẩn bị bài sau: Đọc trước bài 12 trả lời câu hỏi in nghiêng.

Tìm hiểu hiện tượng động đất, núi lửa và tác hại của chúng.